

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 312 ; Tờ bản đồ số: 174

Loại đất: CLN

Diện tích: 8063.9 m²

Hình thức sử dụng:

2. Địa chỉ thửa đất: ấp Xuân Tâm 6, xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:

4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất:

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ hiện có:

- Diện tích trên giấy tờ:

6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:

7. Đo đạc theo dự án (công trình): Các hạng mục bổ sung dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020

8. Đơn vị đo đạc: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành

- Ranh giới thửa đất được xác định theo BĐĐC xã Xuân Hòa số 1022/2025 được Công ty TNHH TVTK Đo đạc Đại Thành lập tháng 12/2025, được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai kiểm tra nội nghiệp ngày 18/12/2025

- Diện tích thuộc ranh giới dự án Các hạng mục bổ sung dự án thành phần ĐTXD đoạn Phan Thiết - Dầu Giây là 92.7 m².- Diện tích nằm ngoài ranh giới là 7971.2 m²

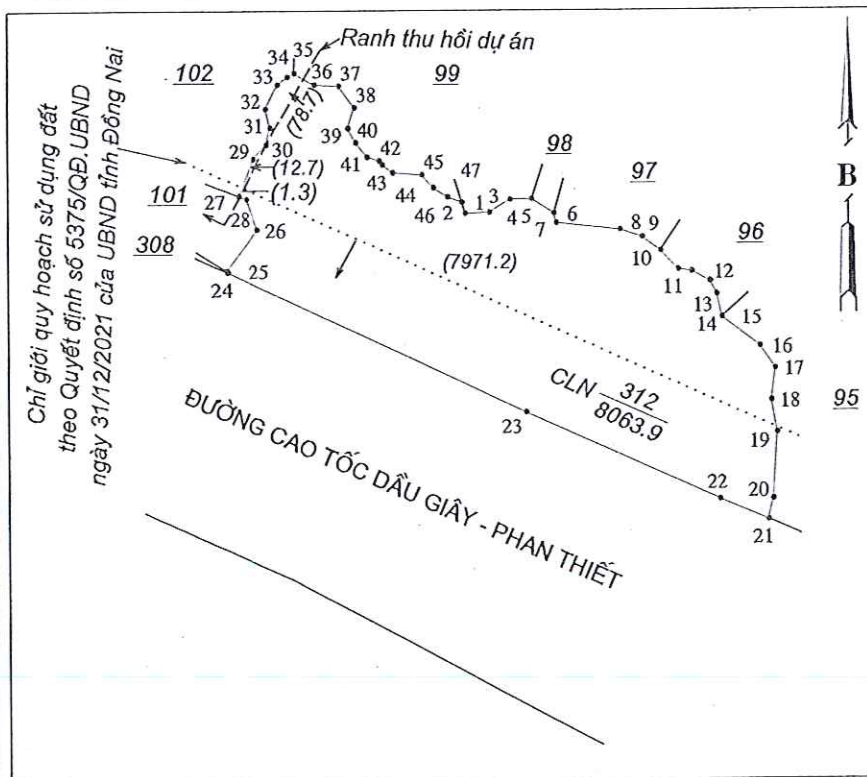
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích khác

7. Đo đạc theo dự án (công trình): Các hạng mục bổ sung dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020.

8. Đơn vị đo đạc: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành

9. Sơ đồ thửa đất:

10. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước
Đỉnh	X (m)	Y (m)	Cạnh (m)
1	1204592.95	467769.89	3.34
2	1204589.76	467770.88	7.00
3	1204590.05	467777.88	6.94
4	1204593.65	467783.81	6.05
5	1204593.87	467789.86	7.57
6	1204589.79	467796.24	2.79
7	1204587.08	467796.88	17.98
8	1204585.14	467814.75	6.63
9	1204583.04	467821.04	6.47
10	1204579.17	467826.21	7.19
11	1204573.90	467831.10	3.89
12	1204573.31	467834.94	5.92
13	1204570.57	467840.18	4.15
14	1204566.85	467842.03	6.62
15	1204560.41	467843.57	13.41
16	1204552.23	467854.19	7.50
17	1204546.03	467858.41	9.05
18	1204537.05	467857.33	9.14
19	1204528.04	467858.88	18.69
20	1204509.38	467857.80	6.06
21	1204503.46	467856.47	14.82
22	1204509.29	467842.84	

Đồng Nai, ngày 20 tháng 12 năm 2025

Đơn vị đo đạc

GIÁM ĐỐC



Hoàng Luật

8. Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh (tiếp theo)

[illegible]